

ĐỀ THI CUỐI HỌC KÌ 2 – ĐỀ 4

MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 11

BỘ SÁCH: KẾT NỐI TRI THỨC

Thời gian làm bài: 90 phút



BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

VŨ NHƯ TÔ XÂY CỬU TRÙNG ĐÀI

(Vũ Như Tô – Nguyễn Huy Tưởng)

Tóm tắt vở kịch Vũ Như Tô

Hồi 1: Vũ Như Tô, một kiến trúc sư thiên tài, bị hôn quân Lê Tương Dực bắt xây dựng Cửu Trùng Đài để làm nơi hưởng lạc, vui chơi với các cung nữ. Vốn là một nghệ sĩ chân chính, gắn bó với nhân dân, cho nên mặc dù bị Lê Tương Dực dọa giết, Vũ Như Tô vẫn ngang nhiên chửi mắng tên hôn quân và kiên quyết từ chối xây Cửu Trùng Đài

Hồi 2: Đan Thiềm, cung nữ đã thuyết phục Vũ Như Tô chấp nhận yêu cầu của Lê Tương Dực, lợi dụng quyền thế và tiền bạc của hắn, trở hết tài năng để xây dựng cho đất nước tòa lâu đài vĩ đại “bền như trăng sao”, có thể “tranh tinh xảo với hóa công” để cho dân ta nghìn thu còn hãnh diện.

Hồi 3: Theo lời khuyên, Vũ Như Tô đã thay đổi thái độ, chấp nhận xây Cửu Trùng đài. Từ đó, ông dồn hết tâm trí và bằng mọi giá xây dựng tòa đài sao cho thật hùng vĩ, tráng lệ

Hồi 4: Lợi dụng tình hình rối ren và mâu thuẫn ấy, Quận công Trịnh Duy Sản - kẻ cầm đầu phe đối lập trong triều đình đã dấy binh nổi loạn, lôi kéo thợ làm Vũ Như Tô, Đan Thiềm. Cửu Trùng đài bị chính những người thợ nổi loạn đập phá, thiêu hủy.

Hồi thứ tư

Bốn tháng sau - Cũng cảnh ấy, một đêm hè. Những phiến đá đã dọn đi. Xa xa là nửa một thứ “khải hoàn môn, một bên (về phía con rồng) là bức tường đá ong thấp, trên có tượng một kỵ mã, mũ trụ, áo giáp, đeo cung kiếm.

Lớp I (Vũ Như Tô - Thị Nhiên)

Họ ở Khải Hoàn môn đi ra. Vũ Như Tô phải chống gậy đi khập khiễng, tay trái cầm một chiếc đèn lồng, chàng thúng thảng họ.

THỊ NHIÊN:

- Đây là cái gì, tôi rờn rợn người làm sao ấy. Cái cổng này cao như núi, nó như nuốt tôi đi không bằng. Mà sao bày lăm tượng thế này. Trời đất ơi! (đếm). Tất cả mười pho, mỗi hàng năm chạy dài dằng dặc, cưỡi ngựa trông gớm chết, như đánh ai thế kia? (bước ra). Mà cái bức đá này nữa, sao mà cao, mà lăm bực thế? Ngã một cái thì chết mất thôi. To quá, cao quá, gió thổi mạnh quá. Tôi chóng mặt lăm, thầy nó ạ. Tôi chịu thôi, cho tôi ra khỏi chỗ này (bú lấy chông).

VŨ NHƯ TÔ (cười) - Việc gì mà chóng mặt.

THỊ NHIÊN:

- Tôi sợ lăm (chợt nhìn chông). Mà sao thầy nó không bước đi được thế kia... Khôn nạn. Có đau lăm không? Việc gì phải giấu tôi mới được chứ?

VŨ NHƯ TÔ: (có vẻ đau nhưng gượng): Tôi có làm sao đâu. Mẹ nó đến hay lo.

THỊ NHIÊN:

- Nghe tin thầy nó ngã từ trên nóc nhà xuống, đá đè lên cả người tôi cứ rụng rời ra. Phúc làm sao mà lại được vô sự. Nhưng thế này cũng thành tật! Què mất thôi!

VŨ NHƯ TÔ:

- Đành chịu chứ làm thế nào? Mình đã thắm vào đâu. (trông chung quanh nói một hình) Được đấy! (gật gù hỏi vợ) Mẹ nó trông có đẹp không?

THỊ NHIÊN:

- Thì tôi đã bảo tôi đang sợ hết vía lên đây. Tượng kia cứ như xô lại đánh tôi. Mà cái cổng kia, nói đại, nó đổ xuống thì chết (rùng mình)...

VŨ NHƯ TÔ:

- Mẹ nó mới chỉ biết cảnh ban đêm. Chứ buổi chiều lúc mặt trời lặn, buổi sáng lúc mặt trời mọc, chỗ sáng, chỗ tối, bóng người bóng ngựa, lóng la lóng lánh, trông còn rực rỡ, đẹp đẽ bằng trăm, bằng nghìn.

THỊ NHIÊN:

- Thầy nó nói đến khéo. à phải, tôi thấy nhiều người khen cái đài này lắm.

VŨ NHƯ TÔ: - Thế à, có thật không?

THỊ NHIÊN:

- Bao nhiêu người đi xem đấy, ai về cũng trăm trò khen đẹp, khen lớn. Họ khen rồi họ chê đấy.

VŨ NHƯ TÔ: - Họ chê ở chỗ nào?

THỊ NHIÊN:

- Có người chê đài chỉ toàn là cảnh An Nam, xấu lắm. Mấy lị họ chê ở chỉ xây đài phí tiền.

VŨ NHƯ TÔ: - Họ thì biết gì, cứ ruộng nhiều là tốt.

THỊ NHIÊN:

- Chứ gì. ấy cứ có ruộng, có thóc, có khoai, có đỗ, thế là thích nhất. Tôi cũng cứ thế đấy. à thầy nó ạ, lúa chiêm năm nay hồng cả.

VŨ NHƯ TÔ: (mơ màng) - Hồng à?

THỊ NHIÊN: - Vụ chiêm hồng, mà lụt luôn mấy năm nay. Đói kém lắm thầy nó ạ

VŨ NHƯ TÔ: (nói mơ hồ) - Phó Độ mà chạm thì không còn phải nói nữa.

THỊ NHIÊN:

- Thầy nó nói gì thế!... ở làng ta, mà cả ở quanh vùng, độ này cướp bóc nhiều lắm. Không biết rồi có yên không? Bên làng Cuội, có cả giặc nổi lên. Lý trưởng đến thu thuế, chúng giết cả Lý trưởng.

VŨ NHƯ TÔ: - Phiền nhĩ?...

THỊ NHIÊN:

- Còn thằng cu Nhơn tôi cho nó đi học cụ Đồ rồi đấy. Nhưng cái Bé thì cứ quật queo luôn. Khốn nạn lúc nào cũng hỏi bố ở đâu, mà bố chẳng hỏi con bao giờ. Nghĩ gì thế thầy nó?

VŨ NHƯ TÔ:

- Để nhiều khoảng rộng thế này mới đẹp, mới hùng. To lớn tự khắc là oai nghiêm.

THỊ NHIÊN: - Thôi cho tôi về.

VŨ NHƯ TÔ: - Đêm tối thế này về thế nào được!

THỊ NHIÊN:

- Thầy nó còn lạ gì tôi ngược xuôi buôn bán, làm ruộng, làm áng, quen với đêm khuya rồi. Thầy nó tính chẳng ra: Thân mình thì tàn tật, việc nhà thì bỏ, con cái cũng chẳng nhìn...

VŨ NHƯ TÔ:

- Mẹ nó nói thế nào tôi cũng xin chịu. Thôi bao nhiêu việc ở nhà xin trông ong vào mẹ nó đấy.

THỊ NHIÊN:

- Tôi có trách gì thầy nó đâu... Việc nuôi con, tôi xin lo liệu đâu có đấy. Nhưng biết bao giờ thầy nó về cho con nó mừng, cho cửa nhà vui vẻ. Con có cha như nhà có nóc. Nói thực cho tôi yên lòng nào...

VŨ NHƯ TÔ: - Độ năm năm nữa thôi.

THỊ NHIÊN: (buồn)

- Hãy còn lâu thế cơ? (ghé vào tai chồng) à này, tôi thấy người ta nói thầy nó có tình ý với cái người cung nữ Thiềm gì ấy, có phải không?

VŨ NHƯ TÔ: (tái mặt) - Chỉ bậy.

THỊ NHIÊN:

- Đàn ông thì ba vợ bảy nàng hầu, tôi có cảm đoán gì thầy nó, nhưng là nơi vua chúa, thì rồi chết cả họ!

VŨ NHƯ TÔ:

(tức giận) - Không hiểu làm sao thiên hạ lại đồn như thế? Bậy hết sức.

THỊ NHIÊN:

- Thì tôi có dám nghi ngờ thầy nó đâu? Thôi tôi về đây, nhất định năm năm nữa chứ

VŨ NHƯ TÔ:

- Năm năm nhất định. Mẹ nó ở lại đây, mai tôi dẫn đi xem chỗ đẹp hơn.

THỊ NHIÊN:

- Thôi thế là đủ, đẹp lắm rồi! Năm năm nữa. Gớm, thầy nó đến là hay về chuyện. Cứ làm nhỏ nhỏ cũng được. Người nghèo thì làm cái nhà bé, nước nhỏ thì xây cái đài nhỏ, ai lại... Đấy, lại làm thầy nó tức. Thầy nó ở lại nhé. Thế là thành tật đấy. Khổ quá. Mai bảo con là bố sắp về thì chúng nó phải biết là vui.

VŨ NHƯ TÔ:- Chán quá, chả có gì cho con.

THỊ NHIÊN:

- Thôi, tôi đi đường mua mấy cái bánh tẻ, bảo là của bố cho con thế cũng được (cấp nón đi xuống). Gớm cao quá đi mất thôi. Thầy nó có xuống được không? Đưa đèn đây tôi xách cho (giằng lấy).

VŨ NHƯ TÔ:

- Tôi xuống được. Còn giỏi chán. Mẹ nó vịn vào con rồng này mà xuống cho khỏi rợn. Còn một tay đưa tôi dắt. (Họ cùng xuống).

THỊ NHIÊN: (thè lưỡi) - Lèo ơi! Cứ như núi ấy thôi.

(Họ lần bước xuống. Khi xuống đến bực dưới cùng, vào khuất thì Thái tử Chiêm và tên thợ Chiêm ở phía tượng kỳ mã đi ra).

Lớp II: Thái tử Chiêm Thành - Một tên thợ Chiêm thành

THÁI TỬ:

- Gió mạnh quá nhỉ (trông chung quanh). Đài này kể ra thì đẹp thực! Người An Nam họ cũng tài, mà đây là họ mới bắt đầu đấy. Đến khi xong cả thì đẹp biết chừng nào. Trông lớn lao đồ sộ thực.

TÊN THỢ:

- Tướng Thái tử không nên giúp họ xây cái đài này mới phải. Nào tải đá, nào kén thợ, nào mộ phu để bây giờ thuyền đắm, người chết hàng nghìn. Họ lại mượn có dọa không cho Thái tử về nước nữa.

THÁI TỬ:

- Mi hiểu làm sao được. Ta giúp họ xây đài là vì hai cơ. Cơ thứ nhất là để được chóng về nước; cơ thứ hai là để báo thù cho giống Hời ta.

TÊN THỢ: - Bẩm giúp họ xây cái đài thì sao gọi là báo thù được?

THÁI TỬ:

- Mi ngu lắm. Họ với ta có cái thù truyền kiếp. Họ đã cướp đất ta, giết dân ta, bắt hàng vạn người về làm nô tỳ. Vua Chế Bồng Nga xưa dùng võ để báo thù đài, ta mừng lắm, họ trúng kế ta. Mi có biết không? Nước ta bại chỉ vì nay làm đèn, mai đèn tượng, rút cục cả vua lẫn dân chết vì đèn đài, còn họ chỉ nai lưng khơi sông, đắp đê, khai khẩn ruộng hoang; cho nên dân họ đông, nước họ mạnh, người họ hùng cường mới lấn áp ta được. Mi bảo nước ta xây đài cho đẹp, có ích gì không? Thế mà bây giờ họ lại bắt chước ta, ta nên cố giúp cho vua họ xây đài, cho hao người tốn của, cho họ kiệt quệ như ta. Bao nhiêu tinh anh, đổ cả vào cái đài này. Mi đã biết chưa? Rồi họ chết!

TÊN THỢ - Thái tử thật là khôn ngoan.

THÁI TỬ:

Vì có mấy chuyến thuyền bị bão, chúng nhất định giữ ta lại suốt đời ở đây, không còn bao giờ trông thấy nước non, cha mẹ, hoàng phi nữa. Ta cũng đành lòng, miễn là chúng cứ xây đài. Ta chờ ngày chúng nó chết.

TÊN THỢ:

- Bẩm Thái tử, có tiếng người. (Có tiếng phó Độ hát: Buồn trông con nhện chằng tơ, nhện ơi nhện hỡi nhện chờ môi ai?) Xin Thái tử đừng nói nữa.

THÁI TỬ:

- Mi theo ta, đi xem chỗ khác. Đêm hè nóng nực ta nhớ nước không sao ngủ được. (Họ ra, trong khi bọn phó Côi ở cửa Khải hoàn đi vào).

(Vũ Như Tô - Nguyễn Huy Tưởng. NXB Kim Đồng, 2020)

Trả lời câu hỏi:

Câu 1: Đoạn sau đứng ở vị trí nào, đảm nhiệm chức năng gì đối với lớp kịch 1?
Bốn tháng sau – Cũng cảnh ấy, một đêm hè. Những phiến đá đã dọn đi. Xa xa là nửa một thứ “Khải Hoàn môn”, một bên (về phía con rồng) là bức tường đá ong thấp, trên có tượng một kị mã, mũ trụ, áo giáp, đeo cung kiếm

Câu 2: Nhân vật Thái tử Chiêm Thành có vai trò như thế nào đối với trích đoạn kịch bản trên?

Câu 3: Đọc đoạn sau và trả lời câu hỏi a, b, c

Đây là cái gì, tôi rờn rợn người làm sao ấy. Cái cổng này cao như núi, nó như nuốt tôi đi không bằng. Mà sao bày lăm tượng thế này. Trời đất ơi! (đém). Tất cả mười pho, mỗi hàng năm chạy dài dằng dặc, cưỡi ngựa trông gớm chết, như đánh ai thế kia? (bước ra). Mà cái bức đá này nữa, sao mà cao, mà lăm bức thế? Ngã một cái thì chết mất thôi. To quá, cao quá, gió thổi mạnh quá. Tôi chóng mặt lăm, thầy nó ạ. Tôi chịu thôi, cho tôi ra khỏi chỗ này (bú lầy chông).

a. Đoạn sau đây gồm những thành phần nào của kịch bản

b. Đoạn trên là lời của ai diễn tả điều gì? Nhằm mục đích gì?

Câu 4: Em có đồng ý với nhận xét của Thái tử Chiêm Thành (sau đây) không? Hãy nói rõ quan điểm của mình?

Nước ta bại chỉ vì nay làm đèn, mai đèn tượng, rút cục cả vua lẫn dân chết vì đèn đài, còn họ chỉ nai lưng khơi sông, đắp đê, khai khẩn ruộng hoang; cho nên dân họ đông, nước họ mạnh, người họ hùng cường mới lấn áp ta được.

Câu 5: Phân tích bi kịch (hiện thực, khát vọng lớn lao của người nghệ sĩ) được thể hiện qua nhân vật Vũ Như Tô trong trích đoạn đọc hiểu trên.

II. VIẾT (4đ)

Câu 1. Đọc tài liệu sau và trả lời câu hỏi a, b

NHÂN VẬT VŨ NHƯ TÔ: TÁN BI KỊCH CỦA NGƯỜI NGHỆ SĨ TÀI

BA

(Bùi Thị Cẩm Hằng)

Thời đại của Vũ Như Tô sống là một thời đại rối ren. Khát vọng mà người nghệ sĩ ấp ủ thật cao đẹp nhưng làm sao có thể hiện thực hóa được khi nhân dân đang đói khổ, lầm than. Hệ quả cuối cùng là người nghệ sĩ bị đẩy vào một bi kịch không lối thoát khi mâu thuẫn giữa lý tưởng nghệ thuật cao siêu, thuần túy và lợi ích thiết thực của quần chúng nhân dân.

Nguyên nhân chính xuất phát từ bản chất cái Đẹp mà Vũ Như Tô theo đuổi. Đài Cửu Trùng xây lên đó là “mộng lớn” của Vũ Như Tô. Nhưng mộng lớn đó được sử dụng với mục đích phục vụ cho cái Ác. Đó là việc ăn chơi hưởng lạc của hôn quân bạo chúa Lê Tương Dực. Vũ Như Tô đã mượn tay vua để thực hiện mệnh lớn của đời mình. Nhưng trong một cuộc sống nhân dân còn khốn khổ, điêu linh, việc theo đuổi đến cùng một cái đẹp tuyệt mỹ là một tội ác. Điều đó đã khiến người nghệ sĩ đi đến chỗ bỏ rơi cái Thiện và chà đạp lên cái Thiện. Vũ Như Tô trở thành kẻ thù, thành tội đồ của nhân dân, và bị nhân dân nguyên rủa. Hết mình với ngọn lửa đam mê của đời mình, Vũ Như Tô đã đắm chìm vào ảo mộng mà xa rời thực tế, mù lòa trước một hiện thực nhõn tiền: Cửu Trùng Đài xây cao bao nhiêu, quần chúng nhân dân khốn khổ lầm than bấy nhiêu.

“Phần phật bốc cao cùng một lúc là ngọn lửa sinh tồn và ngọn lửa hủy diệt. Cả hai quán quýt lấy nhau bao nhiêu để sớm loại trừ nhau bấy nhiêu” (Băng Sơn). Nhưng, tiếc thay ngọn lửa mà Vũ Như Tô đốt lên lại là ngọn lửa hủy diệt.

Bản thân Vũ Như Tô lại luôn xem đó là ngọn lửa sinh tồn. Sự sai lầm khi theo đuổi một cái Đẹp cao cả và đắm máu đã khiến Vũ Như Tô lầm lạc trong suy nghĩ và hành động. Nhân vật quyết liệt, cả tin trong suy nghĩ và mù quáng, cố chấp trong hành động.

Trong tình thế dầu sôi lửa bỏng, nguy ngập và cấp bách “loạn đến nơi rồi”, Vũ Như Tô vẫn một mực cố chấp “Vô lí, vô lí! Tôi làm gì nên tội”. Khi những thanh âm của cuộc nổi loạn càng rõ rệt, Vũ Như Tô vẫn vẹn nguyên một niềm tin ngày thơ và lầm lạc “Tôi sống với Cửu Trùng Đài, chết với Cửu Trùng Đài. Tôi không thể rời xa Cửu Trùng Đài một bước. Hồn tôi ở cả đây”

Người nghệ sĩ hoàn toàn đắm chìm trong ảo mộng lãng mạn của đời mình mà mù lòa trước thực tế. Chỉ đến khi tận mắt chứng kiến Cửu Trùng Đài bị thiêu trụi thành tro, nhân vật mới vỡ mộng. Anh lửa đã thiêu trụi giấc mơ của Vũ Như Tô. Vũ Như Tô bị rơi xuống từ một Cửu Trùng Đài cao vợi vợi. Cho đến những giây phút cuối cùng, người nghệ sĩ vẫn mù quáng và cố chấp. Vũ Như Tô vừa là nạn nhân, vừa là tội đồ, vừa đáng thương vừa đáng trách. Đó là bản chất của nhân vật bi kịch. Bởi lẽ “Nếu con người hoàn toàn vô tội thì bi kịch không còn chỗ lí thú. Nếu con người tự có lỗi hoàn toàn thì nó không khiến con người ta quan tâm” (Phạm Vĩnh Cư).

Thành công của Nguyễn Huy Tưởng là đã xây dựng được một nhân vật trung tâm vừa có tội lại vừa không có tội, vừa khiến người đọc cảm thông lại khiến người đọc trách móc. Vì vậy, cái chết của Vũ Như Tô là sự chuộc tội, dù bản thân nhân vật không ý thức được điều đó.

(<https://giaoducthoidai.vn>)

a. Văn bản trên viết về vấn đề gì?

b. Phân tích ngắn gọn mối liên quan của văn bản Nhân vật Vũ Như Tô: Tấn bi kịch của người nghệ sĩ tài ba với kịch bản đọc hiểu trên (3-5 dòng)

Câu 2. Đặt vấn đề (chủ đề) rút ra từ văn bản Nhân vật Vũ Như Tô: Tấn bi kịch của người nghệ sĩ tài ba, kịch bản đọc hiểu trên và bàn luận (thể hiện quan điểm cá nhân) về vấn đề đó (dài 1,5 – 2 trang) (3đ)

-----Hết-----

- Học sinh không được sử dụng tài liệu.

- Giám thị không giải thích gì thêm.

Đáp án**Phần I. ĐỌC HIỂU****Câu 1 (1 điểm)**

Câu 1: Đoạn sau đứng ở vị trí nào, đảm nhiệm chức năng gì đối với lớp kịch 1?
Bốn tháng sau – Cũng cảnh ấy, một đêm hè. Những phiến đá đã dọn đi. Xa xa là nửa một thứ “Khải Hoàn môn”, một bên (về phía con rồng) là bức tường đá ong thấp, trên có tượng một kị mã, mũ trụ, áo giáp, đeo cung kiếm

Phương pháp giải:

Đọc kỹ đoạn văn

Đối chiếu với chính thể toàn văn bản

Lời giải chi tiết:

Ở đầu hồi kịch, thông báo thời gian, không gian và bối cảnh hồi kịch

Câu 2 (1 điểm)

Câu 2: Nhân vật Thái tử Chiêm Thành có vai trò như thế nào đối với trích đoạn kịch bản trên?

Phương pháp giải:

Đọc kỹ văn bản

Chú ý những lời thoại xuất hiện nhân vật Thái tử Chiêm Thành

Lời giải chi tiết:

Tô đậm bi kịch của kiến trúc sư Vũ Như Tô; dự báo sự việc sẽ diễn ra

Câu 3 (1 điểm)

Câu 3: Đọc đoạn sau và trả lời câu hỏi a, b, c

a. Đoạn sau đây gồm những thành phần nào của kịch bản

b. Đoạn trên là lời của ai diễn tả điều gì? Nhằm mục đích gì?

Phương pháp giải:

a. Đọc kỹ đoạn văn

b. Chú ý phần chỉ dẫn về lượt lời

Lời giải chi tiết:

a. Hành động kịch và chỉ dẫn sân khấu

b. Lời của Thị Nhiên – vợ của Vũ Như Tô; diễn tả cảm xúc, cảm giác của mình khi tận mắt quan sát Cửu Trùng Đài

Nhằm mục đích: thể hiện sự đồ sộ, lớn lao của đài, tài năng của Vũ Như Tô

Câu 4 (1.5 điểm)

Câu 4: Em có đồng ý với nhận xét của Thái tử Chiêm Thành (sau đây) không? Hãy nói rõ quan điểm của mình?

Nước ta bại chỉ vì nay làm đèn, mai đèn tượng, rút cục cả vua lẫn dân chết vì đèn đài, còn họ chỉ nai lưng khơi sông, đắp đê, khai khẩn ruộng hoang; cho nên dân họ đông, nước họ mạnh, người họ hùng cường mới lấn áp ta được.

Phương pháp giải:

Đưa ra quan điểm bản thân

Lời giải chi tiết:

Hs tự trả lời theo quan điểm bản thân

- Tham khảo gợi ý sau:

+ Lí do khiến làm nên, mai đèn tượng, rút cục cả vua lẫn dân chết vì đèn đài

+ Lí do khiến nai lưng khơi sông, đắp đê, khai khẩn ruộng hoang cho dân đông nước hùng cường

+ Vai trò của các công trình kiến trúc với giá trị văn hóa dân tộc

→ Dựa vào 3 thông tin trên để thực hiện quan điểm cá nhân

Câu 5 (1.5 điểm)

Câu 5: Phân tích bi kịch (hiện thực, khát vọng lớn lao của người nghệ sĩ) được thể hiện qua nhân vật Vũ Như Tô trong trích đoạn đọc hiểu trên.

Phương pháp giải:

Nhớ lại đặc điểm của thể loại bi kịch

Chú ý những chi tiết lột tả được bi kịch nhân vật Vũ Như Tô

Lời giải chi tiết:

- Chỉ say mê xây Cửu Trùng Đài mà xa rời thực tế (không biết đến đói khổ, mất mùa của dân chúng; hao tiền tốn của vì xây đài...)
- Thân thể suy kiệt vì bất vất kiệt trí tuệ, thể lực...
- Không được hưởng hạnh phúc gia đình: vợ xa chồng; con nhớ bố; cha không có tiền để mua quà cho con...; chồng không lo được việc lớn cho gia đình... luôn tin vào năm năm nữa (chỉ là viễn vọng...)
- Khát vọng lớn lao (làm cho nhà nước một tòa nguy nga, tráng lệ...) không biết có trở thành hiện thực không, khi (Thị Nhiên, Thái tử Chiêm thành nghĩ về việc xây thành...)

II. VIẾT (4đ)

Câu 1 (1 điểm)

- a. Văn bản trên viết về vấn đề gì?
- b. Phân tích ngắn gọn mối liên quan của văn bản Nhân vật Vũ Như Tô: Tấn bi kịch của người nghệ sĩ tài ba với kịch bản đọc hiểu trên (3-5 dòng)

Phương pháp giải:

- a. Đọc kỹ văn bản
- b. So sánh nội dung 2 văn bản

Chú ý những chi tiết thể hiện bi kịch của nhân vật

Lời giải chi tiết:

- a. Viết về bi kịch đau đớn của nghệ sĩ Vũ Như Tô (Kịch Vũ Như Tô – Nguyễn Huy Tưởng)
- b. Mối liên quan: Cùng viết về một đối tượng Vũ Như Tô (bi kịch đau đớn của người kiến trúc sư)

Câu 2 (3 điểm)

Câu 2. Đặt vấn đề (chủ đề) rút ra từ văn bản Nhân vật Vũ Như Tô: Tấn bi kịch của người nghệ sĩ tài ba, kịch bản đọc hiểu trên và bàn luận (thể hiện quan điểm cá nhân) về vấn đề đó (dài 1,5 – 2 trang)

Phương pháp giải:

Dựa vào kiến thức và kỹ năng đã học để thực hiện bài văn

Lời giải chi tiết:

- HS tự phát hiện, đặt vấn đề (thể hiện tư duy và tầm nhìn của cá nhân)
- Tham khảo một số gợi ý (HS có thể viết về các vấn đề sau)
- + Nghệ thuật xây dựng nhân vật kịch (miêu tả bi kịch, nỗi đau tột cùng)
- + Khát vọng cống hiến của người nghệ sĩ
- Lựa chọn vấn đề triển khai bài nghị luận (HS tự xác lập bố cục, góc nhìn và các yếu tố hỗ trợ để thể hiện quan điểm của mình về vấn đề bàn luận)

Loigiaihay.com